|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG:** ..................................................................  **TỔ:** .............................................................................. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**

**MÔN HỌC CÔNG NGHỆ, KHỐI LỚP 6**

(Năm học 2021 - 2022)

**I. Đặc điểm tình hình**

**1. Số lớp:** ..................**; Số học sinh:** ...................**; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn** (nếu có)**:……………**

**2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên:**...................; **Trình độ đào tạo**: Cao đẳng: ........ Đại học:...........; Trên đại học:.............

**Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên [[1]](#footnote-1):** Tốt:.............; Khá:................; Đạt:...............; Chưa đạt:........

**3. Thiết bị dạy học:** *(Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Thiết bị dạy học | Số lượng | Các bài thí nghiệm/thực hành | Ghi chú |
| ***I. Tranh ảnh*** | | | | |
| 1 | Vai trò và đặc điểm chung của nhà ở | 03 | Bài 1. Nhà ở đối với con người |  |
| 2 | Kiến trúc nhà ở Việt Nam | 03 |  |
| 3 | Xây dựng nhà ở | 03 |  |
| 4 | Ngôi nhà thông minh | 03 | Bài 3. Ngôi nhà thông minh |  |
| 5 | Thực phẩm trong gia đình | 03 | Bài 4. Thực phẩm và dinh dưỡng |  |
| 6 | Phương pháp bảo quản thực phẩm | 03 | Bài 5. Bảo quản và chế biến thực phẩm |  |
| 7 | Phương pháp chế biến thực phẩm | 03 |  |
| 8 | Trang phục và đời sống | 03 | Bài 7. Trang phục |  |
| 9 | Lựa chọn và sử dụng trang phục | 03 |  |
| 10 | Thời trang trong cuộc sống | 03 | Bài 8. Thời trang |  |
| 11 | Bàn Là | 03 | Bài 9. Sử dụng đồ dùng điện trong gia đình |  |
| 12 | Đèn LED | 03 |  |
| 13 | Máy xay thực phẩm | 03 |  |
| ***II. Video*** | | | | |
| 1 | Giới thiệu về bản chất, đặc điểm, một số hệ thống kĩ thuật công nghệ và tương lai của ngôi nhà thông minh. | 01 | Bài 3. Ngôi nhà thông minh |  |
| 2 | Giới thiệu vệ sinh an toàn thực phẩm, những vấn đề cần quan tâm để đảm bảo an toàn thực phẩm trong gia đình | 01 | Bài 5. Bảo quản và chế biến thực phẩm |  |
| 3 | Giới thiệu về trang phục, vai trò của trang phục, các loại trang phục, lựa chọn, sử dụng và bảo quản trang phục; thời trang trong cuộc sống. | 01 | Bài 7. Trang phục  Bài 8. Thời trang |  |
| 4 | Giới thiệu về an toàn điện khi sử dụng đồ điện trong gia đình, cách sơ cứu khi người bị điện giật. | 01 | Bài 10. An toàn điện trong gia đình |  |
| 5 | Giới thiệu về năng lượng, năng lượng tái tạo, sử dụng năng lượng trong gia đình tiết kiệm, hiệu quả. | 01 | Dự án 4. Tiết kiệm điện trong sử dụng điện |  |
| ***III. Thiết bị thực hành*** | | | | |
| 1 | Bộ dụng cụ sử dụng trong chế biến món ăn không sử dụng nhiệt. | 03 | Bài 5. Bảo quản và chế biến thực phẩm |  |
| 2 | Bộ dụng cụ tỉa hoa, trang trí món ăn không sử dụng nhiệt. | 03 |  |
| 3 | Hộp mẫu các loại vải | 03 | Bài 6. Các loại vải thường dùng trong may mặc |  |

**4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập** *(Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên phòng | Số lượng | Phạm vi và nội dung sử dụng | Ghi chú |
| 1 | Phòng học bộ môn Công nghệ | 01 | Bài 5. Bảo quản và chế biến thực phẩm |  |

**II. Kế hoạch dạy học[[2]](#footnote-2)**

Phân phối chương trình

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tiết theo PPCT** | **Bài học**  **(1)** | **Số tiết**  **(2)** | **Yêu cầu cần đạt**  **(3)** |
| 1 | 1 | Bài 1. Nhà ở đối với con người. Phần 1,2,3 | 2 | - Nêu được vai trò và đặc điểm chung của nhà ở;  - Nhận biết và kể được một số kiểu nhà ở đặc trưng ở Việt Nam; |
| 2 | 2 | Bài 1. Nhà ở đối với con người. Phần 4,5 | - Kể được tên một số vật liệu xây dựng nhà;  - Mô tả được các bước chính để xây dựng một ngôi nhà |
| 3 | 3 | Bài 2. Sử dụng năng lượng trong gia đình. Phần 1 | 2 | - Kể được các nguồn năng lượng thông dụng trong ngôi nhà; |
| 4 | 4 | Bài 2. Sử dụng năng lượng trong gia đình. Phần 2 | - Nêu được các biện pháp sử dụng năng lượng trong gia đình tiết kiệm vàhiêu quả |
| 5 | 5 | Bài 3. Ngôi nhà thông minh. | 1 | - Nhận biết được thế nào là ngôi nhà thông minh.  - Mô tả được đặc điểm của ngôi nhà thông minh. |
| 6 | 6 | Dự án 1. Ngôi nhà của em | 1 | - Xây dựng ý tưởng thiết kế và lắp ráp được một mô hình nhà ở từ các vật liệu có sẵn. |
| 7 | 7 | Ôn tập chương 1 | 1 | Hệ thống hóa kiến thức về nhà ở đối với con người, sử dụng năng lượng trong ngôi nhà, ngôi nhà thông minh. |
| 8 | 8 | Kiểm tra giữa học kì I | 1 |  |
| 9 | 9 | Bài 4. Thực phẩm và dinh dưỡng. Phần 1,2 | 3 | - Vì sao hằng ngày chúng ta phải sử dụng nhiều loại thực phẩm khác nhau?  - Kể được tên một số nhóm thực phẩm chính;  - Nêu được giá trị dinh dưỡng của một số nhóm thực phẩm chính đối với sức khoẻ con người; |
| 10 | 10 | Bài 4. Thực phẩm và dinh dưỡng. Phần 3 | - Nêu được thế nào là bữa ăn hợp lý.  **-** Nêu được sự phân chia bữa ăn hợp lý trong ngày.  - Nhận biết và hình thành thói quen ăn uống khoa học |
| 11 | 11 | Bài 4. Thực phẩm và dinh dưỡng. Phần 4 | - Tính toán được chi phí sơ bộ cho một bữa ăn gia đình |
| 12 | 12 | Bài 5. Bảo quản và chế biến thực phẩm. Phần 1 | 3 | - Nêu được vai trò, ý nghĩa của việc bảo quả*n* thực phẩm;  - Trình bày được một số phương pháp bảo quả*n* thực phẩm phổ biế*n* |
| 13 | 13 | Bài 5. Bảo quản và chế biến thực phẩm. Phần 2 | - Nêu được vai trò, ý nghĩa của việc chế biến thực phẩm;  - Trình bày được một số phương pháp chế biến thực phẩm phổ biế*n*  - Hình thành thói quen chế biến thực phẩm đảm bảo an toàn, vệ sinh |
| 14 | 14 | Thực hành vận dụng. Bảo quản và chế biến món ăn. Trộn dầu giấm rau xà lách | - Trình bày được quy trình thực hiện chế biến trộn dầu giấm rau xà lách  - Tự chuẩn bị được dụng cụ và nguyên liệu thực hành.  - Thực hiện làm được món trộn dầu giấm rau xà lách quả theo đúng quy trình và đảm bảo an toàn thực phẩm |
| 15 | 15 | Dự án 2: Món ăn cho bữa cơm gia đình | 1 | - Xây dựng bữa ăn dinh dưỡng hợp lí cho gia đình và chế biến được một món ăn theo phương pháp chế biến không sử dụng nhiệt |
| 16 | 16 | Ôn tập chương 2 | 1 | Hệ thống hóa kiến thức thực phẩm và dinh dưỡng, bảo quản và chế biến thực phẩm trong gia đình |
| 17 | 17 | Kiểm tra Học kì 1 | 1 |  |
| 18 | 18 | Bài 6. Các loại vải thường dùng trong may mặc | 2 | - Kể được tên một số loại vải thông dụng trong may mặc.  - Nhận biết được ưu và nhược điểm của một số loại vải thông dụng được dùng để may trang phục. |
| 19 | 19 | Bài 7. Trang phục. Phần 1, 2 | 3 | - Nhận biết được vai trò, sự đa dạng của trang phục trong đời sống. |
| 20 | 20 | Bài 7. Trang phục. Phần 3 | - Nêu được cách lựa chọn trang phục phù hợp với đặc điểm, sở thích của bản thân và tính chất công việc |
| 21 | 21 | Bài 7. Trang phục. Phần 4, 5 | - Sử dụng và bảo quản được trang phục. |
| 22 | 22 | Bài 8. Thời trang. Phần 1, 2 | 2 | - Trình bày được những kiến thức cơ bản về thời trang; |
| 23 | 23 | Bài 8. Thời trang. Phần 3 | - Nhận ra và bước đầu hình thành xu hướng thời trang của bản thân.  - Lựa chọn được trang phục phù hợp với đặc điểm và sở thích của bản thân, tính chất công việc và điều kiện tài chính của gia đình |
| 24 | 24 | Dự án 3. Em làm nhà thiết kế thời trang | 1 | - Xây dựng được ý tưởng thiết kế bộ đồng phục cho học sinh trung học cơ sở (gồm đồng phục cho nam và cho nữ) |
| 25 | 25 | Ôn tập chương 3 | 1 | - Hệ thống hóa kiến thức về trang phục và thời trang |
| 26 | 26 | Kiểm tra giữa học kì 2 | 1 |  |
| 27 | 27 | Bài 9. Sử dụng đồ dùng điện trong gia đình. Phần 1.1 | 5 | - Nêu được công dụng của bàn là trong gia đình;  - Nhận biết và nêu được chức năng các bộ phận chính của bàn là  - Vẽ được sơ đồ khối, mô tả được nguyên lí hoạt động của bàn là  - Sử dụng được bàn là trong gia đình đúng cách, an toàn và tiết kiệm điện;  - Lựa chọn được bàn là tiết kiệm điện năng |
| 28 | 28 | Bài 9. Sử dụng đồ dùng điện trong gia đình. Phần 1.2 | - Nêu được công dụng của đèn LEDtrong gia đình;  - Nhận biết và nêu được chức năng các bộ phận chính của đèn LED  - Vẽ được sơ đồ khối, mô tả được nguyên lí hoạt động của đèn LED  - Sử dụng được đèn LED trong gia đình đúng cách, an toàn và tiết kiệm điện;  - Lựa chọn được đèn LED tiết kiệm điện năng |
| 29 | 29 | Bài 9. Sử dụng đồ dùng điện trong gia đình. Phần 1.3 | - Nêu được công dụng của máy xay thực phẩm trong gia đình;  - Nhận biết và nêu được chức năng các bộ phận chính của máy xay thực phẩm  - Vẽ được sơ đồ khối, mô tả được nguyên lí hoạt động của máy xay thực phẩm  - Sử dụng được máy xay thực phẩm trong gia đình đúng cách, an toàn và tiết kiệm điện;  - Lựa chọn được máy xay thực phẩm tiết kiệm điện năng |
| 30 | 30 | Bài 9. Sử dụng đồ dùng điện trong gia đình. Phần 2 | - Lựa chọn được đồ dùng điện tiết kiệm điện năng |
| 31 | 31 | Bài 9. Sử dụng đồ dùng điện trong gia đình. Tính toán Tính điện năng tiêu thụ và tính giá thành tiêu thụ điện năng của đồ dùng điện | - Tính toán điện năng tiêu thụ và tính giá thành tiêu thụ điện năng của đồ dùng điện |
| 32 | 32 | Bài 10. An toàn điện trong gia đình | 1 | - Kể được một số nguyên nhân gây tai nạn điện.  - Trình bày được các biện pháp an toàn khi sử dụng điện;  - Nhận biết được những trường hợp mất an toàn điện. |
| 33 | 33 | Dự án 4. Tiết kiệm điện trong sử dụng điện | 1 | - Đề xuất được các đồ dùng điện thế hệ mới có cùng chức năng nhưng tiêu thụ điện ít hơn để thay thế cho đồ dùng điện mà gia đình em đang sử dụng.  - Nâng cao ý thức sử dụng điện hợp lí, tiết kiệm và bảo vệ môi trường. |
| 34 | 34 | Ôn tập chương 4. | 1 | Hệ thống hóa kiến thức về đồ dùng điện trong gia đình |
| 35 | 35 | Kiểm tra học kì 2 | 1 |  |

**3. Kiểm tra, đánh giá định kỳ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bài kiểm tra, đánh giá** | **Thời gian**  **(1)** | **Thời điểm**  **(2)** | **Yêu cầu cần đạt**  **(3)** | **Hình thức**  **(4)** |
| Giữa Học kỳ 1 | 45 phút | Tuần 8 | - Nêu được vai trò và đặc điểm chung của nhà ở;  - Nhận biết và kể được một số kiểu nhà ở đặc trưng ở Việt Nam;  - Kể được tên một số vật liệu xây dựng nhà;  - Mô tả được các bước chính để xây dựng một ngôi nhà  - Kể được các nguồn năng lượng thông dụng trong ngôi nhà;  - Nêu được các biện pháp sử dụng năng lượng trong gia đình tiết kiệm vàhiêu quả  - Nhận biết được thế nào là ngôi nhà thông minh.  - Mô tả được đặc điểm của ngôi nhà thông minh | Kiểm tra viết |
| Cuối Học kỳ 1 | 45 phút | Tuần 17 | - Kể được tên một số nhóm thực phẩm chính;  - Nêu được giá trị dinh dưỡng của một số nhóm thực phẩm chính đối với sức khoẻ con người;  - Nhận biết và hình thành thói quen ăn uống khoa học;  - Tính toán được chi phí sơ bộ cho một bữa ăn gia đình  - Nêu được vai trò, ý nghĩa của việc bảo quản và chế biến thực phẩm;  - Trình bày được một số phương pháp bảo quản, chế biến thực phẩm phổ biến;  - Chế biến được món ăn đơn giản theo phương pháp không sử dụng nhiệt;  - Hình thành thói quen chế biến thực phẩm đảm bảo an toàn, vệ sinh | Kiểm tra viết |
| Giữa Học kỳ 2 | 45 phút | Tuần 26 | - Kể được tên một số loại vải thông dụng trong may mặc.  - Nhận biết được ưu và nhược điểm của một số loại vải thông dụng được dùng để may trang phục.  - Nhận biết được vai trò, sự đa dạng của trang phục trong đời sống.  - Nêu được cách lựa chọn trang phục phù hợp với đặc điểm, sở thích của bản thân và tính chất công việc.  - Sử dụng và bảo quản được trang phục.  -Trình bày được những kiến thức cơ bản về thời trang; nhận ra và bước đầu hình thành phong cách thời trang của bàn thân;  - Lựa chọn được trang phục phù hợp với đặc điểm và sở thích của bản thân, tính chất công việc và điều kiện tài chính của gia đình. | Kiểm tra viết |
| Cuối Học kỳ 2 | 45 phút | Tuần 35 | - Nêu được công dụng của một số đồ dùng điện trong gia đình;  - Nhận biết và nêu được chức năng các bộ phận chính của một số đồ dùng điện;  - Vẽ được sơ đồ khối, mô tả được nguyên lí hoạt động của một số đồ dùng điện;  - Sử dụng được một số đồ dùng điện trong gia đình đúng cách, an toàn và tiết kiệm điện;  - Lựa chọn được đồ dùng điện tiết kiệm điện năng  - Kể được một số nguyên nhân gây tai nạn điện.  - Trình bày được các biện pháp an toàn khi sử dụng điện;  - Nhận biết được những trường hợp mất an toàn điện | Kiểm tra viêt |

*(1) Thời gian làm bài kiểm tra, đánh giá.*

*(2) Tuần thứ, tháng, năm thực hiện bài kiểm tra, đánh giá.*

*(3) Yêu cầu cần đạt đến thời điểm kiểm tra, đánh giá (theo phân phối chương trình).*

*(4) Hình thức bài kiểm tra, đánh giá: viết (trên giấy hoặc trên máy tính); bài thực hành; dự án học tập.*

**III. Các nội dung khác (nếu có):**

.......................................................................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................................................................

|  |  |
| --- | --- |
| **TỔ TRƯỞNG**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* | *…., ngày tháng năm 20…*  **HIỆU TRƯỞNG**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* |

1. [↑](#footnote-ref-1)
2. Đối với tổ ghép môn học: khung phân phối chương trình cho các môn [↑](#footnote-ref-2)